

**BẢNG THUYẾT MINH, SO SÁNH NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ
VỚI NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 34/2024/TT-NHNN LIÊN QUAN ĐẾN
CẤP PHÉP THAM GIA HỆ THỐNG THANH TOÁN QUỐC TẾ CỦA NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Quy định tại Thông tư số 34/2024/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 3. Thẩm quyền quyết định cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép 1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền quyết định cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. 2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng có thẩm quyền quyết định việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. 3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định: a) Cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 1. Thay thế cụm từ “đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô” bằng cụm từ “đối tượng giám sát an toàn vi mô” và thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 1, khoản 2. 2. Thay thế cụm từ “Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại khoản 2. 3. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại khoản 3.	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị

các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều này; b) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với văn phòng đại diện nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố.		
Điều 4. Nộp lệ phí cấp đổi Giấy phép 1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp đổi Giấy phép phải nộp lệ phí cấp đổi Giấy phép tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi đặt trụ sở hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp đổi Giấy phép. 	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực”	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị
Điều 5. Thông báo thông tin về cấp đổi Giấy phép, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho Cơ quan đăng ký kinh doanh 1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này; Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc Giấy phép cấp đổi	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 1. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”. 2. Thay thế cụm từ “Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.”	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị

cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 		
Điều 7. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép 1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận Một cửa) (đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này) hoặc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận Một cửa) (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư này). 2. Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép theo đề nghị cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 3 Thông tư này) hoặc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực (Bộ phận một cửa) (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư này) hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.” 2. Thay thế cụm từ “40 (bốn mươi)” bằng cụm từ “30 (ba mươi)” tại khoản 2.	Sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện chủ trương về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

rõ lý do. 		
Điều 8. Nguyên tắc lập hồ sơ 2. Thành phần hồ sơ của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. 	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau: “2. Thành phần hồ sơ của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính”. 2. Bổ sung khoản 5, khoản 6 như sau: “5. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. 6. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử định dạng	Chỉnh sửa lại câu từ, việc hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật đã bao gồm các trường hợp miễn hợp pháp hoá lãnh sự. (Nội dung quy định cụ thể về loại trừ hợp pháp hoá lãnh sự các tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia hoạt động thanh toán quốc tế đã bổ sung tại điểm đ (v) khoản 2 điều 9 để tạo thuận lợi cho NHTM, chi nhánh NHNNg trong quá trình nộp hồ sơ). Khoản 5, khoản 6 được bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

	PDF (Ưu tiên sử dụng PDF dạng văn bản (text-based). Trường hợp không thể tạo lập dạng văn bản thì sử dụng bản quét (scan) từ bản gốc, bản chính”).	
Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép và cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép 2. Đối với trường hợp cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép: c) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện hoạt động dự kiến thực hiện tại Việt Nam là hoạt động mà chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc ngân hàng mẹ đặt trụ sở chính; đ) Đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động tham gia hệ thống thanh	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 9 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau: c) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện hoạt động dự kiến thực hiện tại Việt Nam là hoạt động mà chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài (đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài), ngân hàng mẹ (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài) được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc ngân hàng mẹ đặt trụ sở chính; hoặc thư cam kết của ngân hàng mẹ về việc ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước sở tại đối với hoạt động dự kiến bổ sung vào Giấy phép của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Bổ sung hình thức “thư cam kết của ngân hàng mẹ về việc ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước sở tại đối với hoạt động dự kiến bổ sung vào Giấy phép của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Lý do: Do sự khác biệt giữa nguyên tắc vận hành của các hệ thống pháp luật, nguyên tắc cấp phép cũng như cách thức ghi nhận nội dung được phép hoạt động của mỗi ngân hàng mẹ ở nước sở tại nên đối với trường hợp đề nghị tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, để tạo thuận lợi cho các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Dự thảo Thông tư bổ sung nội dung quy định trên.

toán quốc tế, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bổ sung các tài liệu sau:

.....

(ii) Quy định nội bộ về: quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế;

(iv) Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, gồm một trong số các giấy tờ sau: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc các văn bản, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp cấp;

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ (ii) như sau:

“(ii) Chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đáp ứng yêu cầu của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ (iv) như sau:

“(iv) Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc các văn bản, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp cấp hoặc Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam (đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam). Thành phần hồ sơ trên không áp dụng đối với đề nghị tham gia hệ thống của Hiệp hội Viễn thông

Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Luật phòng, chống rửa tiền; đồng thời làm rõ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế là các tiêu chuẩn nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (phụ thuộc khẩu vị rủi ro của mỗi ngân hàng) khi lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối.

Bổ sung quy định cho phép chấp nhận Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam (đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam), qua đó đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thủ tục thực hiện hợp pháp hóa đối với tài liệu nước ngoài cho các NHTM, chi nhánh NHNNg. (Quy định này sẽ hỗ trợ các NHTM, chi nhánh NHNNg khi đề nghị tham gia các hệ thống như Visa, MasterCard, JCB...do các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế này đều đã có văn phòng đại

	Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT)”. diện, chi nhánh tại Việt Nam). Lý do: Đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập văn phòng đại diện/chỉ nhánh tại Việt Nam, tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã phải nộp cho cơ quan cấp phép “Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài” theo Điều 10 và Điều 12 Nghị định 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Bổ sung quy định loại trừ thành phần hồ sơ chứng minh SWIFT được thành lập và hoạt động hợp pháp để phù hợp với thực tiễn đối với trường hợp tham gia hệ thống SWIFT Lý do: SWIFT là hệ thống cung cấp dịch vụ toàn cầu, uy tín với lịch sử hoạt động lâu đời ¹ . NHNN hiện cũng đang là thành viên của SWIFT; SWIFT chỉ có thể cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh được hiển thị trên trang web Registered entity data CBE Public Search (fgov.be) thuộc Cơ quan Dịch vụ Công Liên bang Kinh tế (FPS Economy) Bỉ ² , dùng chung cho tất cả thành viên của SWIFT; Trong các văn bản pháp lý hiện nay cũng đã có nhiều
--	---

¹ SWIFT được thành lập năm 1973

² EPS là cơ quan thuộc chính quyền Liên bang Bỉ, chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến kinh tế, bao gồm việc đăng ký doanh nghiệp và quản lý Cơ sở Dữ liệu Kinh doanh Trung ương (CBE). Các doanh nghiệp sau khi được FPS Economy xét duyệt và đạt yêu cầu sẽ được hiển thị thông tin trên trang CBE Public Search

(v) Đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2024, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp các tài liệu tại điểm đ(i), đ(iv) khoản 2 Điều này và các tài liệu sau: Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (trong đó có số liệu giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế tính đến thời điểm nộp hồ sơ); Hợp đồng hoặc Thỏa thuận hoặc Thư xác nhận của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế về việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hoặc ngân hàng mẹ) đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.	4. Sửa đổi, bổ sung Điểm đ (v) như sau: “ (v) Đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01/7/2024, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp các tài liệu tại điểm đ(i), đ(iv) khoản 2 Điều này và các tài liệu sau: Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng quy định về thành phần hồ sơ tại điểm đ (ii), đ (iii) khoản 2 Điều này (trong đó có số liệu giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế trong vòng 01 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ); Tài liệu chứng minh việc NHTM, chi nhánh NHNNg đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, gồm một trong số các giấy tờ: Hợp đồng hoặc thỏa thuận hoặc Xác nhận của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế hoặc văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế (nếu được uỷ quyền) về việc NHTM, chi nhánh NHNNg (hoặc ngân hàng mẹ) đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế. NHTM, chi nhánh NHNNg không hợp pháp hoá lãnh sự đối với các tài liệu đã có nội dung bằng tiếng Việt (bao gồm các tài liệu bằng tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Việt) được xác nhận bởi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT).	nội dung quy định riêng liên quan đến hệ thống SWIFT, Visa, MasterCard Bổ sung quy định: - Văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế có thể thực hiện xác nhận việc NHTM, chi nhánh NHNNg (hoặc ngân hàng mẹ) đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (nếu việc xác nhận trong phạm vi do tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế giao) Lý do: tạo thuận lợi cho các NHTM, chi nhánh NHNNg trong quá trình nộp hồ sơ, giảm thủ tục thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự đối với tài liệu nước ngoài. - Trường hợp đã tham gia hệ thống TTQT trước 1/7/2024, thay vì nộp các hồ sơ tài liệu quy định tại điểm đ (ii), đ (iii) khoản 2 Điều 9 thì các NHTM, chi nhánh NHNNg chỉ nộp Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng quy định về thành phần hồ sơ tại điểm đ (ii), đ (iii) khoản 2. Lý do: giảm tài thành phần hồ sơ cho các NHTM, chi nhánh NHNNg - Loại trừ việc hợp pháp hoá lãnh sự đối với các tài liệu đã có nội dung bằng tiếng Việt (bao gồm các tài liệu bằng tiếng
---	--	---

	5. Bổ sung Điểm đ (vi) và sau Điểm đ(v) “(vi) Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động, bao gồm: Mô tả hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế; Mô tả quy trình nghiệp vụ xử lý giao dịch, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế. Thành phần hồ sơ trên không áp dụng trong trường hợp tham gia hệ thống SWIFT và các hệ thống thanh toán quốc tế đã có ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia kết nối và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đó	nước ngoài được dịch ra tiếng Việt) được xác nhận bởi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT). Lý do: phù hợp với thực tế của SWIFT. (Đối với đề nghị tham gia các hệ thống của tổ chức Visa, MasterCard, JCB.... đều là các hệ thống thanh toán quốc tế có văn phòng đại diện tại Việt Nam nên không vướng mắc về hợp pháp hoá lãnh sự). - Đề thuận lợi cho các NHTM, chi nhánh NHNNg trong quá trình nộp hồ sơ về NHNN, Dự thảo Thông tư bổ sung quy định về Tài liệu mô tả về hệ thống TTQT đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động, gồm: Mô tả hạ tầng kỹ thuật kết nối giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế; Mô tả quy trình nghiệp vụ xử lý giao dịch, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán giữa ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế Trên cơ sở đó, sẽ bổ sung tương ứng về chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh toán, Cục Công nghệ thông tin, Cục Quản lý ngoại hối, Cục phòng, chống rửa tiền trong việc phối hợp xem xét, có ý kiến về
--	--	---

		các thành phần tài liệu nêu trên. - Thông tư loại trừ thành phần hồ sơ này đối với hệ thống SWIFT (có tính đặc thù, đã được xác định là hệ thống thanh toán quốc tế) và các hệ thống thanh toán quốc tế đã có NHTM, chi nhánh NHNNg tham gia kết nối và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đó nhằm giảm bớt thủ tục hành chính cho NHTM, chi nhánh NHNNg (không phải nộp lại thành phần hồ sơ đối với các hệ thống trước đây đã được xác định là hệ thống thanh toán quốc tế và thuộc đối tượng cấp phép của Thông tư 34).
Điều 10. Quy định chung về những thay đổi của văn phòng đại diện nước ngoài 1. Văn phòng đại diện nước ngoài lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận Một cửa) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư này và đảm bảo nguyên tắc lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này đối với các nội dung thay đổi sau đây: a) Thay đổi tên; b) Thay đổi địa bàn đặt trụ sở khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi văn phòng đại diện nước ngoài đang đặt trụ sở; c) Gia hạn thời hạn hoạt động.	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 1. Bổ sung cụm từ “hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia” vào sau cụm từ “nộp trực tiếp đến trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (Bộ phận Một cửa)” tại khoản 1. 2. Bổ sung cụm từ “hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia” vào sau cụm từ “trực tiếp đến Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở (Bộ phận Một cửa)” tại khoản 2. 3. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực”.	Việc bổ sung nhằm thực hiện chủ trương về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính

2. Văn phòng đại diện nước ngoài nộp văn bản thông báo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở (Bộ phận Một cửa) chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có các nội dung thay đổi sau đây: a) Thay đổi Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố; c) Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở mà không làm thay đổi địa điểm đặt trụ sở. 		
Điều 15. Thông báo thông tin về người đại diện theo pháp luật và Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài 3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thay đổi người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản thông tin về người đại diện theo pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị

Điều 16. Tên, trụ sở chính của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài 2. Trụ sở chính của ngân hàng thương mại phải đảm bảo đáp ứng các quy định về trụ sở chính của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các điều kiện sau: a) Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, được ghi trong Giấy phép theo quy định của pháp luật và được thực hiện giao dịch với khách hàng; b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ cụ thể bao gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại (nếu có), số fax (nếu có) và thư điện tử (nếu có); c) Đảm bảo thuận tiện giao dịch với khách hàng và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về kho tiền; d) Có hệ thống thông tin quản lý kết nối trực tuyến giữa trụ sở chính với các chi nhánh và các bộ phận kinh doanh của ngân hàng đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành và quản lý rủi ro của ngân hàng thương mại và yêu cầu về quản lý của Ngân hàng Nhà nước. 3. Trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo đáp ứng các quy định về trụ sở chính của doanh nghiệp theo quy định của Luật	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16 Thay thế cụm từ “xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “tên đơn vị hành chính cấp xã, Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương” tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3.	Chỉnh sửa để phù hợp với mô hình địa phương 2 cấp, được thực hiện từ ngày 01/7/2025
--	--	--

Doanh nghiệp và các điều kiện sau: a) Là nơi làm việc của Tổng giám đốc (Giám đốc), được ghi trong Giấy phép theo quy định của pháp luật và được thực hiện giao dịch với khách hàng; b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ cụ thể bao gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại (nếu có), số fax (nếu có) và thư điện tử (nếu có); c) Đảm bảo thuận tiện giao dịch với khách hàng và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về kho tiền; d) Có hệ thống thông tin quản lý kết nối trực tuyến với trụ sở chính của tổ chức tín dụng nước ngoài đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành và quản lý rủi ro của ngân hàng nước ngoài và yêu cầu về quản lý của Ngân hàng Nhà nước. 		
Điều 18. Quy chế làm việc của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự 1. Khi thành lập các Ủy ban, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên phải ban hành quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ban hành, ngân hàng thương mại gửi các quy định nội bộ này tới Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để báo cáo.	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị

.....		
Điều 22. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện nước ngoài 3. Đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm về giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế theo mẫu Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 3 Điều 22 “e) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm về giao dịch qua hệ thống thanh toán quốc tế theo mẫu Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này. Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện báo cáo theo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước. Báo cáo được gửi trực tiếp về Ngân hàng Nhà nước hoặc thông qua các phương thức điện tử khác do Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn”.	Làm rõ hơn yêu cầu báo cáo (kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo, phương thức báo cáo...), trong đó áp dụng cho các Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bổ sung Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế
Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: a) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này; 	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23 1. Thay thế cụm từ “đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô” bằng cụm từ “đối tượng giám sát an toàn vi mô” tại điểm a, d khoản 1, điểm k khoản 8; thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại tiêu đề khoản 1 Điều 23, điểm a, d khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, điểm k khoản 8 và thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực” tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, tiêu đề khoản 8.	Điều chỉnh lại tên gọi chính xác để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hiện tại của các đơn vị.

3. Vụ Thanh toán: a) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về đề nghị cấp bổ sung nội dung tham gia hệ thống thanh toán quốc tế vào Giấy phép, Vụ Thanh toán có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với: (i) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ đối với quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối hệ thống thanh toán quốc tế; 4. Cục Công nghệ thông tin 7. Vụ Quản lý ngoại hối 	2. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại khoản 7 Điều 23 3. . Thay thế cụm từ “Quy định. nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế” bằng cụm từ “Quy định nội bộ về các tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối” tại điểm a khoản 4, điểm a và điểm b khoản 7. 4. Sửa đổi, bổ sung điểm a (i) khoản 3 như sau: “(i) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ đối với: - Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động; - Tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp; - Quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tiêu chuẩn lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối”. 5. Bổ sung điểm c vào khoản 4 như sau: “c) Tài liệu chứng minh ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ đối với tài liệu về hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống giữa NHTM, chi nhánh NHNNg với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế”.	Làm rõ hơn về tiêu chuẩn lựa chọn kết nối các hệ thống thanh toán quốc tế để tạo thuận lợi trong triển khai Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ của Vụ Thanh toán, tương ứng với việc bổ sung thành phần hồ sơ là: Tài liệu mô tả về hệ thống thanh toán quốc tế đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động tại đ(vi) khoản 2 Điều 9 Thông tư 34 Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ của Cục Công nghệ thông tin trong việc phối hợp xem xét, có ý kiến về các thành phần tài liệu chứng minh hệ thống TTQT đáp ứng tiêu chí của hệ thống TTQT trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục CNTT
---	---	--

	6. Bổ sung điểm c vào khoản 7 như sau: c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (nếu có). 7. Bổ sung khoản 9 như sau: “9. Cục Phòng, chống rửa tiền Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, Cục Phòng, chống rửa tiền có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với: a) Việc ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã đảm bảo yêu cầu về hồ sơ quy định tại điểm đ(ii) khoản 2 Điều 9 Thông tư này và có Quy định về các tiêu chuẩn nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi lựa chọn các hệ thống thanh toán quốc tế để kết nối đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; b) Báo cáo thuyết minh việc đáp ứng điều kiện có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về có chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài	Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ của Cục Quản lý ngoại hối trong việc phối hợp xem xét, có ý kiến về các thành phần tài liệu chứng minh hệ thống TTQT đáp ứng tiêu chí của hệ thống TTQT trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Quản lý ngoại hối. Bổ sung thêm chức năng của Cục Phòng, chống rửa tiền trong việc xem xét các tài liệu liên quan của NHTM, chi nhánh NHNNg đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 52/2024/NĐ-CP và có ý kiến về các thành phần tài liệu chứng minh hệ thống TTQT đáp ứng tiêu chí của hệ thống TTQT trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Phòng, chống rửa tiền
--	---	--

	trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (đối với trường hợp đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2024); c) Sự phù hợp trong Quy trình xử lý, chuyển mạch, bù trừ, quyết toán các giao dịch thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đối với nội dung liên quan đến quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (nếu có)	
	Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2024/TT-NHNN 1. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng” tại Phụ lục 02 2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” tại Phụ lục 03	Thay thế từ ngữ để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành của các đơn vị